

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Chiêm Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 50, 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ: Số B, đường B, tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị C; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc X; chức vụ: Cán bộ.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm trả nợ: Chị Phạm Thị O có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền là 50.473.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành

án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí.

- Chị Phạm Thị O có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T không phải nộp tiền án phí. Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001424039, ngày 02/7/2024 của Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000545, ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ